Phụ lục V
Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CP
THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM
VIET NAM PESTICIDE
JOINT STOCK COMPANY

Số: 05/BC-HĐQT
No: ...../BC-…

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Tp Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2022.
HCMC, month... day....year...

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CO RPORATE GOVERNANCE

(6 tháng năm 2022)
(6 month 2022)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM
- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice: 102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh*
- Điện thoại/*Telephone:* 08 38298494 - 38296378
Fax: 08 38230752 Email: vipesco@hcm.vnn.vn
- Vốn điều *lệ/Charter capital:* **244.607.920.000 đồng**.
- Mã chứng khoán/Stock *symbol:* **VPS**

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:*

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc */General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The *implementation of internal audit: Implemented/ Not yet implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông*/Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức vào ngày 26/04/2022

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	01-2022/NQ-TST-ĐHĐCĐ	26/04/2022	Thông qua các nội dung đã thảo luận và biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông năm 2022: -Báo cáo kết quả sxkd năm 2021 và phương hướng năm 2022. - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021. - Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty. - Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch sx-kd, chia cổ tức năm 2022. - Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. - Thống nhất mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2022. - Sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. - Bầu cử bổ sung thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2022)/ Board of Directors(Semiannual 2022 report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1.	Ông Lê Ngọc Quang	Chủ tịch	29/04/2021	
2.	Ông Nguyễn Thân	Thành viên	26/04/2014	
3.	Ông Nguyễn Đức Thuấn	Thành viên	28/03/2006	
4.	Ông Nguyễn Minh Việt Hưng	Thành viên	23/04/2019	
5.	Ông Mai Thanh Bình	Thành viên độc lập	29/04/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/Reasons *for absence*
1.	Ông Lê Ngọc Quang	03	100%	
2.	Ông Nguyễn Thân	03	100%	
3.	Ông Nguyễn Đức Thuấn	03	100%	
4.	ÔngNguyễn Minh Việt Hưng	03	100%	
5.	Ông Mai Thanh Bình	03	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors: Hàng tháng, Ban Điều hành công ty báo cáo HĐQT tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh qua e-mail. Nhờ vậy, HĐQT kịp thời đưa ra những chỉ đạo nhằm hoàn thành các nghị quyết, kế hoạch đã đề ra phù hợp với tình hình thực tế.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Công ty có 01 tiểu ban trực thuộc HĐQT là: Tiểu ban quan hệ cổ đông thực hiện việc cấp đổi cổ phiếu, làm cầu nối trung gian để điều chỉnh thông tin khi có thay đổi trong Danh sách cổ đông (đã đăng ký lưu ký tập trung, được VSD quản lý) cho các cổ đông chưa mở tài khoản lưu ký tại các Công ty Chứng khoán.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2022)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semiannual 2022 report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	01/NQ-TST-HĐQT	21/01/2022	-Thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022. Giao kế hoạch sxkd quý 1/2022 - Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 - Thông qua việc thay đổi Người đại diện vốn của VIPESCO tại Công ty TNHH SXND Vi sinh Viguato và Công ty CP Trừ mối-Khử trùng. - Thông qua việc khởi kiện theo quy định pháp luật đối với Nhà đầu tư MISB. -Thông qua Phương án xử lý Khu đất Trại thực nghiệm tại xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương do VIPESCO đang quản lý	100%
2	02/NQ-TST-HĐQT	15/02/2022	Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc Cty và ban hành "Kế hoạch triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam"	100%
3	03/NQ-TST-HĐQT	02/03/2022	Phê duyệt KH kiểm toán nội bộ năm 2022	100%
4	04/NQ-TST-HĐQT	02/03/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
5	05/NQ-TST-HĐQT	02/04/2022	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
6	06/NQ-TST-HĐQT	13/05/2022	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2022, kế hoạch sxkd quý II/2022	100%
7	07/NQ-TST-HĐQT	10/06/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022	100%
8	08/NQ-TST-HĐQT	10/06/2022	Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động	100%
9	09/NQ-TST-HĐQT	10/06/2022	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2021	100%

10	01/QĐ-TST-HĐQT	21/01/2022	Thôi cử Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam tại Công ty TNHH sản xuất nông dược vi sinh Viguato	100%
11	02/QĐ-TST-HĐQT	21/01/2022	Cử Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam tại Công ty TNHH sản xuất nông dược vi sinh Viguato	100%
12	03/QĐ-TST-HĐQT	21/01/2022	Thôi cử Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam tại Công ty cổ phần Trừ mối-Khử trùng	100%
13	04/QĐ-TST-HĐQT	21/01/2022	Cử Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam tại Công ty cổ phần Trừ mối-Khử trùng	100%
14	05/QĐ-TST-HĐQT	02/03/2022	Phê duyệt quỹ lương năm 2021	100%
15	06/QĐ-TST-HĐQT	02/04/2022	Phê duyệt đề cương nhiệm vụ &dự toán chi phí cho công việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Nhà máy tại Long An	100%
16	07/QĐ-TST-HĐQT	02/04/2022	Phê duyệt Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022	100%
17	08/QĐ-TST-HĐQT	08/04/2022	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án NM tại Long An	100%
18	09/QĐ-TST-HĐQT	13/05/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án NM tại Long An	100%
19	10/QĐ-TST-HĐQT	09/06/2022	Ban hành Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý gđ 2021-2026	100%
20	11/QĐ-TST-HĐQT	10/06/2022	Phê duyệt Quỹ lương kế hoạch năm 2022	100%

III. Ban kiểm soát(Báo cáo 6 tháng năm 2022)/**Board of Supervisor** (Semiannual 2022 report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Board of Supervisors:

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee*	Trình độ chuyên môn *Qualification*

1	Ông Nguyễn Xuân Khánh	Trưởng BKS	21/5/2016	- Cử nhân Kinh tế Ngoại thương - Cử nhân kế toán
2	Ông Phạm Văn Chương	Kiểm soát viên	Thôi là thành viên BKS từ 26/04/2022	- Kỹ sư kinh tế
3	Bà Đặng Thị Hà	Kiểm soát viên	27/4/2017	- Cử nhân kế toán
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	Kiểm soát viên	Bắt đầu là thành viên BKS từ 26/04/2022	- Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Ông Nguyễn Xuân Khánh	3/3	100%	100%	
2	Ông Phạm Văn Chương	2/3	66,7%	100%	Thôi là TV BKS từ ngày 26/4/2022
3	Bà Đặng Thị Hà	3/3	100%	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	1/3	33.3%	100%	Bắt đầu là TV BKS từ 26/4/2022

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát của Ban kiểm soát đã được qui định tại Luật Doanh nghiệp; điều lệ Công ty; quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ của Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Giám sát việc ban hành, triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật hiện hành.
- Giám sát và thực hiện thẩm định các Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (báo cáo quản trị; báo cáo tài chính quý; bán niên); phối hợp với Ban điều hành lập các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Thẩm định và có ý kiến với HĐQT trong việc chọn đơn vị Kiểm toán độc lập. Phối hợp với đơn vị Kiểm toán thực hiện công tác Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; lập báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; đầu tư; tình hình quản lý và sử dụng vốn, tham gia và giám sát công tác kiểm kê tài sản của Công ty định kỳ theo quy định.
- Phối hợp với các Phòng ban chức năng, trao đổi thông tin, tài liệu, đề ra các giải pháp cụ thể trong thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra và giám sát.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác. /The *coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Ban kiểm soát Công ty đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ.

Hội đồng quản trị Công ty và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty; Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp điều hành, giao ban của Ban điều hành Công ty.

Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị Công ty kiểm tra, giám sát các vấn đề:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua;

- Các Nghị quyết, Quyết định đã ban hành và tiến độ thực hiện trong năm;

- Tham gia họp trực tiếp với HĐQT, Ban điều hành, trao đổi, triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD, các vấn đề về Đầu tư, bổ nhiệm Nhân sự của Công ty;

Ghi nhận của Ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị có kế hoạch họp định kỳ để triển khai công tác quản trị và ra những quyết định chỉ đạo kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty; chỉ đạo sát sao đối với Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022.

- Hoạt động của HĐQT Công ty phù hợp với các qui định của pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

- Các Phòng chức năng lập Báo cáo tháng, quý, bán niên kịp thời, tuân thủ đúng theo qui định của Pháp luật và điều lệ của Công ty. Cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Ban kiểm soát.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board *of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Djate of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /*
1.	Ông Nguyễn Thân	03/06/1968	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Thạc sĩ nông nghiệp	01/05/2014
2.	Ông Hồ Thái Quang	14/07/1976	Cử nhân Quản trị kinh doanh	15/09/2017

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
Ông Thái Nguyên Luật	29/04/1972	Cử nhân Kinh tế	01/06/2008

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semiannual 2022 report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organiza tion/indi vidual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
1.	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Không		0100100061 cấp ngày 29/08/2014 tại Sở KH &ĐT Hà Nội	1A Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội				Cổ đông lớn chiếm 51% cổ phần
2.	Công ty TNHH Sản xuất Nông dược vi sinh Viguato	Không		0300811376 cấp ngày 12/11/1998 tại Sở KH&ĐT TP.HCM	Khu Phố 1 Đường Nguyễn Văn Quỳ, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM				Công ty con
3.	Công ty Cổ phần Trừ mối Khử trùng	Không		0301669450 cấp ngày 27/03/1999 tại Sở KH&ĐT TP.HCM	2/29 Hàm Nghi, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.				Đại diện phần vốn góp
4.	Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries	Không		3702188566 cấp ngày 20/05/2013 tại Sở KH & ĐT Bình Dương	Lô J4, đường N4, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, Xã Hội Nghĩa, Thị xã Tân				Công ty liên kết

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organiza tion/indi vidual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
					Uyên, Tỉnh Bình Dương				
5.	Lê Ngọc Quang	011C112774 tại HSC	Chủ tịch HĐQT	CMND số 012132176 cấp ngày20/04/2013 tại CA Hà Nội	Số 7 ngõ 8C, phố Vũ Thạnh, Đống Đa, Hà Nội	29/04/2021			Người nội bộ
6.	Nguyễn Thân	Không	Thành viên HĐQT, Tổng GĐ	046068015149 cấp ngày 29/11/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	19A Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM	26/04/2014			Người nội bộ
7.	Nguyễn Đức Thuấn	009C067809	Thành viên HĐQT	281225555 cấp ngày 1/4/2015 tại CA Bình Dương	Phường An Bình, Thị xã Dĩ An, Bình Dương	28/03/2006			Người nội bộ
8.	Nguyễn Minh Việt Hưng	Không	Thành viên HĐQT	030076000200 cấp ngày 07/12/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân	Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội	23/04/2019			Người nội bộ

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organiza tion/indi vidual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
				cư					
9.	Mai Thanh Bình	Không	Thành viên HĐQT	38057004094 cấp ngày 07/6/218 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	18-20Trần Quang Long, P. 19, Q. Bình Thạnh,TP	29/04/2021			Người nội bộ
10.	Hồ Thái Quang	Không	Phó TGĐ	036076012463 cấp ngày 09/05/2021, nơi cấp: cục Cảnh sát QLHC về TTXH	số 116, đường 67CL, phường Cát Lái, quận 2, TP.HCM	15/09/2017			Người nội bộ
11.	Nguyễn Xuân Khánh	011C003053	Trưởng BKS	038071008465 cấp ngày 10/7/2021 Cục QLHC về TTXH	34A ThăngLong, Phường 4, Tân Bình, TP. HCM	21/05/2016			Người nội bộ
12.	Phạm Văn Chương	Không	Thành viên BKS	111 351 128 cấp ngày 19/02/2011 tại CA Hà Nội	TT5 C6 Khu Đô Thị Văn Quán, Yên Phúc, Hà Đông, Hà Nội	28/03/2006	26/04/2022	Miễn nhiệm	Người nội bộ

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organiza tion/indi vidual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relat ionship with the Company*
13.	Đặng Thị Hà	Không	Thành viên BKS	025255986, cấp ngày 26/6/2010, tại CA TP HCM	57/7 Tổ 19, KP 5, Phường Phước Long B, TP Thủ Đức, TP. HCM	27/04/2017			Người nội bộ
14.	Nguyễn Thị Thanh Thảo		Thành viên BKS	025181000146 cấp ngày 19/12/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 35, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	26/04/2022		Bổ nhiệm	Người nội bộ
15.	Thái Nguyên Luật	Không	Kế toán trưởng	079072007760 cấp ngày 27/11/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	98 Thăng Long, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	01/06/2008			Người nội bộ
16.	Nguyễn Xuân Đà	Không	Người được ủy quyền CBTT	052064000184 cấp ngày 20/04/2018 tại	1305/20A Phạm Thế Hiển,	27/04/2015			Người nội bộ

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organiza tion/indi vidual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
				Cục ĐKQL Cư Trú &DLQG về dân cư	Phường 5, Quận 8, TP.HCM				
17.	Võ Văn Nhật Thành	Không	Người phụ trách QTCT.	025746730, 09/04/2013, Công an Thành phố Hồ Chí Minh	209/25 Nguyễn Văn Khối, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	26/04/2019			Người nội bộ
18.	Nguyễn Thị Thu Hoài	Không	Người phụ trách QTCT	042178012041 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXN	148/24/7 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh	26/04/2019			Người nội bộ

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* * date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Chức vụ tại CTNY *Posittion at the listed Company*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue*	Địa chỉ *Address*	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát *Name of subsidiaries or companies which the Company control*	Thời điểm giao dịch *Time of transaction*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm

lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2022)/Share *transactions of internal persons and their affiliated persons (Semiannual 2022 report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/The list of internal persons and their affiliated persons* công *ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN							
1.	**LÊ NGỌC QUANG**		**Chủ tịch HĐQT**					
1.01	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		Tổ chức có liên quan			5.136.768,00	21,00%	Người đại diện vốn
1.02	Lê Đức Quảng		Bố đẻ					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1.03	Nguyễn Thị Lư		Mẹ đẻ					
1.04	Nguyễn Thị Thu Nga		Vợ					
1.05	Lê Ngọc Thu Thảo		Con gái					
1.06	Lê Ngọc Thu Hương		Con gái					
1.07	Nguyễn Xuân Thúy		Bố vợ					Đã mất
1.08	Nguyễn Thị Sự		Mẹ vợ					
1.09	Lê Huyền Ngọc		Chị gái					
1.10	Nguyễn Hữu Hiếu		Anh rể					
1.11	Lê Huyền Nga		Chị gái					
1.12	Nguyễn Công Minh		Anh rể					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1.13	Lê Thanh Hằng		Chị gái					
1.14	Nguyễn Trường Giang		Anh rể					
2.	**NGUYỄN THÂN**		**Thành viên HĐQT, Tổng GĐ**			**40.149,00**	**0,16%**	
2.01	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		Tổ chức có liên quan			3.669.120,00	15,00%	Người đại diện vốn
2.02	Phạm Mỹ Liên		Vợ					
2.03	Nguyễn Liên Hào		Con					
2.04	Nguyễn Bảo Phúc		Con					Còn nhỏ, chưa có CMND
2.05	Nguyễn Thị May		Chị ruột					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
2.06	Hoàng Như Hào		Anh rể					
2.07	Nguyễn Thị Phước		Chị ruột					
2.08	Nguyễn Phúc Thọ		Anh ruột					
2.09	Lê Thị Tuyết Nhung		Chị dâu					
2.10	Nguyễn Văn Thanh		Anh ruột					
2.11	Trần Thị Hiền		Chị dâu					
2.12	Nguyễn Anh		Anh ruột					
2.13	Trần Thị Khuya		Chị dâu					
2.14	Nguyễn Đanh		Cha ruột					Đã mất
2.15	Hồ Thị Nghè		Mẹ ruột					Đã mất
2.16	Lê Thị Huân		Mẹ vợ					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
2.17	Phạm Văn Bền		Cha vợ					
3.	**NGUYỄN ĐỨC THUẦN**		**Thành viên HĐQT**			**4.948.720,00**	**20,23%**	
3.01	Công ty cổ phần Đầu tư Thái Bình		Tổ chức có liên quan			214.816,00	0,88%	
3.02	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xúc tiến Thương mại Việt Nam – Lefaso		Tổ chức có liên quan			228.424,00	0,93%	
3.03	Nguyễn Huy Cáp		Cha ruột					Đã mất
3.04	Bùi Thị Minh		Mẹ ruột					
3.05	Lâm Thị Mai		Vợ			2.062.980,00	8,43%	
3.06	Nguyễn Thanh Thủy		Con ruột					
3.07	Nguyễn Thanh Thảo		Con ruột					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
3.08	Nguyễn Thanh Thanh		Con ruột					
3.09	Nguyễn Tú Anh		Con ruột					Còn nhỏ, chưa có CMND
3.10	Nguyễn Đức Dũng		Con ruột					Còn nhỏ, chưa có CMND
3.11	Nguyễn Thị Cúc		Chị ruột					
3.12	Nguyễn Thị Hoa		Em ruột					
3.13	Nguyễn Quang Vũ		Em ruột					
3.14	Nguyễn Quang Bình		Em ruột					
3.15	Nguyễn Thị Vui		Em ruột					
3.16	Lâm Văn Xuân		Cha vợ					Đã mất
3.17	Trần Thị Phép		Mẹ vợ					Đã mất
3.18	Nguyễn Văn Minh		Anh rể					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
3.19	Lê Công Khánh		Anh rể					
3.20	Nguyễn Quốc Thắng		Anh rể					
3.21	Trần Thị Hẹn		Chị dâu					
4.	**NGUYỄN MINH VIỆT HƯNG**		**Thành viên HĐQT**					
4.01	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		Tổ chức có liên quan			3.669.120,00	15,00%	Người đại diện vốn
4.02	Công ty CP DAP số 2 - Vinachem		Tổ chức có liên quan					
4.03	Nguyễn Văn Khanh		Bố đẻ					
4.04	Vũ Thị Ánh		Mẹ đẻ					
4.05	Vũ Anh Thư		Vợ					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
4.06	Nguyễn Vũ Khánh Chi		Con					Còn nhỏ, chưa có CMND
4.07	Nguyễn Vũ Khánh Phong		Con					Còn nhỏ, chưa có CMND
4.08	Nguyễn Minh Thắng		Anh ruột					
4.09	Thái Thị Thu Huyền		Chị dâu					
4.10	Vũ Bội Tuyền		Bố vợ					
4.11	Văn Thị Đức		Mẹ vợ					
5.	**MAI THANH BÌNH**		**Thành viên HĐQT**					
5.01	Nguyễn Thị Lèo		Vợ					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
5.02	Mai Quốc Khánh		Con đẻ					
5.03	Mai Thanh Phúc		Con đẻ					
5.04	Nguyễn Thanh Trúc		Con dâu					
5.05	Mai Ngọc Dũng		Em ruột					
5.06	Trần Ngọc Quý		Em dâu					
5.07	Huỳnh Phương Hồng		Em dâu					
5.08	Mai Đức Dung		Bố đẻ					Đã mất
5.09	Lê Thị Hạnh		Mẹ đẻ					Đã mất
5.10	Mai Ngọc Sơn		Anh ruột					Đã mất
5.11	Mai Anh Quân		Em ruột					Đã mất
5.12	Nguyễn Văn Hoá		Bố vợ					Đã mất
5.13	Văn Thị Nuôi		Mẹ vợ					Đã mất
5.14	Công ty CP Bến xe Miền Tây		Tổ chức có liên quan					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
II. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN								
1	**NGUYỄN THÂN**		**Thành viên HĐQT, TGĐ**	**Xem phần HĐQT**				
2	**HỒ THÁI QUANG**		**Phó TGĐ**					
2.1	Hồ Sông Lô		Bố đẻ					
2.2	Lại Thị Nhu		Mẹ đẻ					Đã mất
2.3	Đỗ Như Lan		Bố vợ					
2.4	Nguyễn Thị Đường		Mẹ vợ					
2.5	Đỗ Thị Phương Loan		Vợ					
2.6	Hồ Thảo Dương		Con ruột					Còn nhỏ, chưa có CMND
2.7	Hồ Long Nguyên		Con ruột					Còn nhỏ, chưa có CMND

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
2.8	Hồ Thị Thanh Dung		Chị ruột					
2.9	Nguyễn Trần Bình		Anh rể					
2.10	Hồ Thị Hoa		Chị ruột					
2.11	Trần Đình Thịnh		Anh rể					
2.12	Hồ Thị Nhị		Chị ruột					
2.13	Ngô Ngọc Am		Anh rể					
2.14	Hồ Văn Việt		Anh ruột					
2.15	Hồ Văn Minh		Anh ruột					
2.16	Vũ Thị Vân		Chị dâu					
2.17	Công ty Cổ phần Trừ		Tổ chức có					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
	mối Khử trùng Việt nam		liên quan					
III. BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN								
1	**NGUYỄN XUÂN KHÁNH**		**Trưởng BKS**			**8.310,00**	**0.034%**	
1.1	Nguyễn Xuân Quyền		Cha ruột					Đã mất
1.2	Ngô Thị Tỵ		Mẹ ruột					Đã mất
1.3	Huỳnh Thị Tú Lệ		Vợ					
1.4	Nguyễn Huỳnh Anh Tú		Con ruột					
1.5	Nguyễn Huỳnh Anh Khôi		Con ruột					
1.6	Nguyễn Thị Lọc		Em ruột					
1.7	Nguyễn Thị Xuân		Em ruột					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1.8	Nguyễn Thị Lan		Em ruột					
1.9	Nguyễn Xuân Hoằng		Em ruột					
1.10	Huỳnh Thanh Liêm		Bố vợ					
1.11	Lý Thị Hoàn		Mẹ vợ					
1.12	Nguyễn Hưng Việt		Em rể					
1.13	Nguyễn Xuân Chiến		Em rể					
1.14	Trần Văn Tình		Em rể					
1.15	Võ Thị Ngọc Sương		Em dâu					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
2	**PHẠM VĂN CHƯƠNG**		**Thành viên BKS**					**Thôi là thành viên BKS từ 26/04/2022**
2.1	Phạm Văn Cậy		Cha ruột					
2.2	Phạm Thị Đường		Mẹ ruột					
2.3	Phạm Thúy Nhuận		Chị gái					
2.4	Phạm Văn Khảo		Anh trai					
2.5	Lê Thị Trân		Chị dâu					
2.6	Hoàng Ngọc Bính		Anh rể					
2.7	Phạm Thị Nga		Chị gái					
2.8	Phạm Thị Bình		Chị gái					
2.9	Nguyễn Kim Cách		Anh rể					
2.10	Phạm Văn Khoa		Anh trai					
2.11	Nguyễn Thị Thư		Chị dâu					
2.12	Phạm Thị Hợi		Chị gái					
2.13	Lê Thị Bích Thảo		Chị dâu					
2.14	Nguyễn Thị Muốn		Chị dâu					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
2.15	Phạm Thị Thìn		Em gái					
2.16	Trần Thị Lịch		Mẹ Vợ					
2.17	Hoàng Thủy Nguyên		Vợ					
2.18	Phạm Thị Minh Ngọc		Con					
2.19	Hoàng Ngọc Anh		Con rể					
2.20	Phạm Tuấn Anh		Con					
3	**ĐẶNG THỊ HÀ**		**Thành viên BKS**					
3.1	Đặng Văn Điệp		Bố ruột					
3.2	Phan Thị Thi		Mẹ ruột					
3.3	Nguyễn Đình Uông		Bố chồng					
3.4	Đỗ Thị Tuệ		Mẹ chồng					Đã mất

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
3.5	Nguyễn Đình Hải		Chồng					
3.6	Đặng Văn Giang		Anh ruột					
3.7	Bùi Thị Nhài		Chị dâu					
3.8	Đặng Thị Len		Em ruột					
3.9	Phan Văn Vũ		Em rể					
3.10	Nguyễn Đình Tiến Anh		Con					
3.11	Nguyễn Minh Huyền		Con					Còn nhỏ, chưa có CMND
4	**NGUYỄN THỊ THANH THẢO**		**Thành viên BKS**					**Bắt đầu là thành viên**

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
								BKS từ 26/04/2022
4.1	Phạm Hữu Hiếu		Chồng					
4.2	Phạm Hữu Đức Anh		Con trai					Còn nhỏ, chưa có CMND
4.3	Phạm Thị Bảo An		Con Gái					Còn nhỏ, chưa có CMND
4.4	Nguyễn Thị Ngọc Thúy		Mẹ đẻ					
4.5	Nguyễn Văn Dân		Bố đẻ					
4.6	Nguyễn Mạnh Thắng		Em trai					
4.7	Phạm Hữu Bằng		Bố chồng					
4.8	Đặng Thị Thu		Mẹ chồng					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN								
1	**THÁI NGUYÊN LUẬT**		**Kế toán trưởng**			**1.568,00**	**0,01%**	
1.1	Công ty Cổ phần Trừ mối Khử trùng		Tổ chức có liên quan					
1.2	Nguyễn Thị Dạ Thảo		Vợ					
1.3	Thái Nguyên Thảo Nhi		Con ruột					
1.4	Thái Nguyên Linh		Con ruột					
1.5	Thái Nguyên Luân		Anh ruột					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1.6	Thái Nguyên Liên Chi		Em ruột					
1.7	Thái Nguyên Lân		Cha ruột					Đã mất
1.8	Nguyễn Thị Hoài Vinh		Mẹ ruột					
1.9	Nguyễn Văn Giỏi		Cha vợ					Đã mất
1.10	Võ Thị Tuân		Mẹ vợ					
1.11	Nguyễn Thị Minh Châu		Chị dâu					
1.12	Trần Hữu Đức		Em rể					
V. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN								
1	**NGUYỄN XUÂN ĐÀ**		**Người được ủy quyền**			**4.704,00**	**0,02%**	

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
			CBTT					
1.1	Nguyễn Liên		Cha ruột					Đã mất
1.2	Bùi Thị Điều		Mẹ ruột					Đã mất
1.3	Nguyễn Thị Thanh Nhạn		Chị ruột					
1.4	Phùng Xuân Hải		Anh rể					
1.5	Nguyễn Quốc Định		Anh ruột					
1.6	Phạm Thị Kim Hường		Chị dâu					
1.7	Nguyễn Quốc Túy		Em ruột					
1.8	Huỳnh Thị Nhanh		Em dâu					
1.9	Nguyễn Thị Vui		Em ruột					
1.10	Nguyễn Quốc Huy		Em ruột					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1.11	Nguyễn Thị Trúc Hà		Em ruột					
1.12	Ngô Thanh Nhã		Em rể					
1.13	Nguyễn Quốc San		Em ruột					
1.14	Phan Thị Ngọc Trâm		Em dâu					
1.15	Nguyễn Thị Hải Đường		Em ruột					Đã mất
1.16	Nguyễn Quốc Sắc		Em ruột					
1.17	Đinh Uyên Thy		Em dâu					
1.18	Nguyễn Vũ Nguyệt Quế		Con ruột					
1.19	Nguyễn Vũ Hồng Yến		Con ruột					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1.20	Công đoàn Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam		Tổ chức có liên quan			105,00	-%	
1.21	Công ty Cổ phần Trừ mối Khử trùng Việt nam		Tổ chức có liên quan					
VI. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN								
1.	**VÕ VĂN NHẬT THÀNH**		**Người phụ trách QTCT**					
1.1	Nguyễn Thị Cẩm Tú		Vợ					
1.2	Võ Nguyễn Nhật Minh		Con					
1.3	Võ Đặng Minh Châu		Con					Còn nhỏ, chưa có CMND
1.4	Võ Lê Châu Phú		Con					Còn nhỏ, chưa có CMND

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1.5	Võ Công Hoàng		Cha ruột					Đã mất
1.6	Đặng Thị Sơn		Mẹ ruột					
1.7	Nguyễn Văn Biền		Cha vợ					
1.8	Nguyễn Thị Chơn		Mẹ vợ					Đã mất
1.9	Võ Thị Nhật Vỷ		Em ruột					
1.10	Nguyễn Hưu Danh		Em rể					
1.11	Võ Văn Nhật Đại		Em ruột					
1.12	Nguyễn Thu Trang		Em dâu					
1.13	Võ Văn Nhật Việt		Em ruột					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1.14	Lê Thị Thuỳ Duyên		Em dâu					
1.15	Võ Đặng Nhật Nam		Em ruột					
1.16	Trần Ngọc Thảo		Em dâu					
1.17	Công ty TNHH Sản xuất Nông dược vi sinh Viguato		Tổ chức có liên quan					
2	**NGUYỄN THỊ THU HOÀI**		**Người phụ trách QTCT**			**5.488**	**0.022%**	
2.1	Nguyễn Văn Dũng		Chồng					
2.2	Nguyễn Thảo Nguyên		Con ruột					
2.3	Nguyễn Minh Nhật		Con ruột					

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
2.4	Nguyễn Đình Chinh		Cha ruột					
2.5	Nguyễn Thị Thanh		Mẹ ruột					
2.6	Nguyễn Văn Đào		Cha chồng					
2.7	Nguyễn Thị Sao		Mẹ chồng					
2.8	Nguyễn Thanh Hải		Anh ruột					
2.9	Nguyễn Thị Hằng		Chị dâu					
2.10	Nguyễn Chinh Huấn		Anh ruột					
2.11	Trần Thị Nga		Chị dâu					

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)*
			Số cổ phiếu Number of shares	*Tỷ lệ Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:
Recipients:
- Như trên;
- CBTT;
- Lưu: VT, HĐQT.
- Archived: ...

Công Ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Việt Nam

Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Việt Nam
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300408946, CN=Công Ty Cổ Phần Thuốc Sát Trùng Việt Nam, S=Hồ Chí Minh, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.07.20 15:02:20+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.3

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

M.S.D.N:0300408946-C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM QUẬN 1-TP. HỒ CHÍ MINH

Hồ Ngọc Quang